CTCP Sợi Phú Bài (UPCOM: SPB)

FireAnt

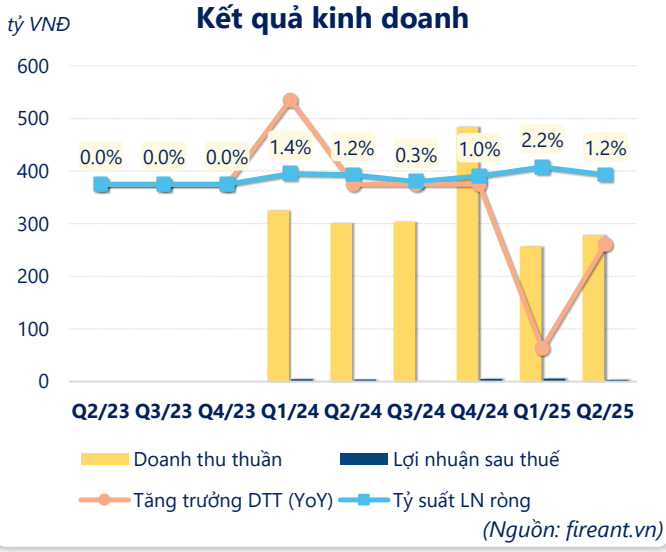
Ngày 30/06/2025	18,700 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	54.5%	35.5%	-6.5%

ROE Q2/25: 6.3% | #VALUE!

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	279 tỷ VNĐ	▲ 22.0 ▲ 8.4%	▼ 22.0 ▼ 7.5%
LN gộp	29.5 tỷ VNĐ	▲ 2.20 ▲ 8.1%	▲ 1.80 ▲ 6.6%
LN thuần	4.57 tỷ VNĐ	▲ 0.09 ▲ 1.9%	▲ 0.94 ▲ 25.8%
LN sau thuế	3.28 tỷ VNĐ	▼ 2.34 ▼ 41.7%	▼ 0.34 ▼ 9.5%

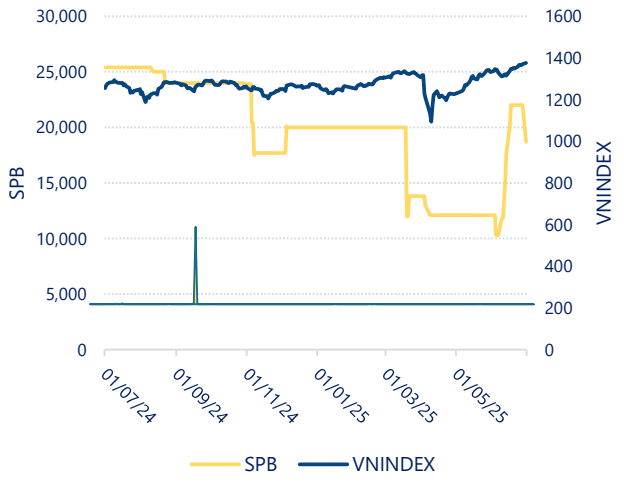
	6T 2025	YoY
DT thuần	536 tỷ VNĐ	▼ 90.0 ▼ 14.4%
LN gộp	56.8 tỷ VNĐ	▲ 3.10 ▲ 5.9%
LN thuần	9.04 tỷ VNĐ	▲ 1.07 ▲ 13.5%
LN sau thuế	8.90 tỷ VNĐ	▲ 0.86 ▲ 10.6%

Kết quả kinh doanh



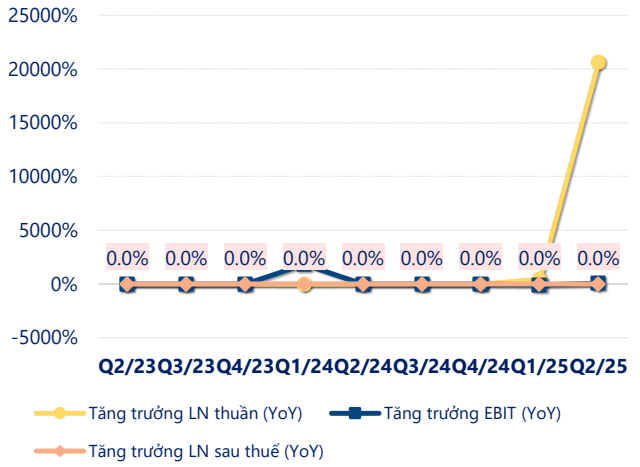
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



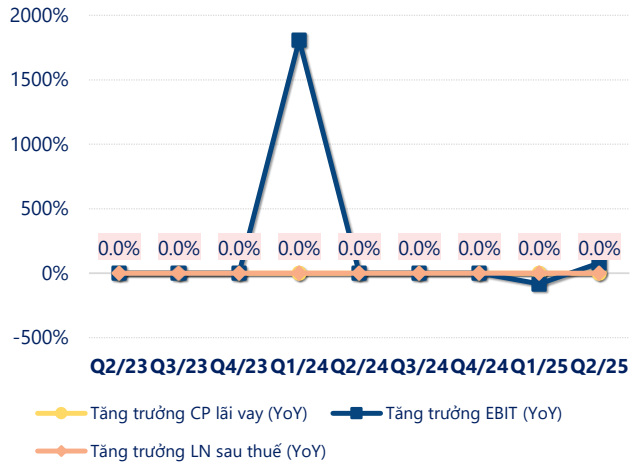
CTCP Sợi Phú Bài (UPCOM: SPB)

Tăng trưởng lợi nhuận



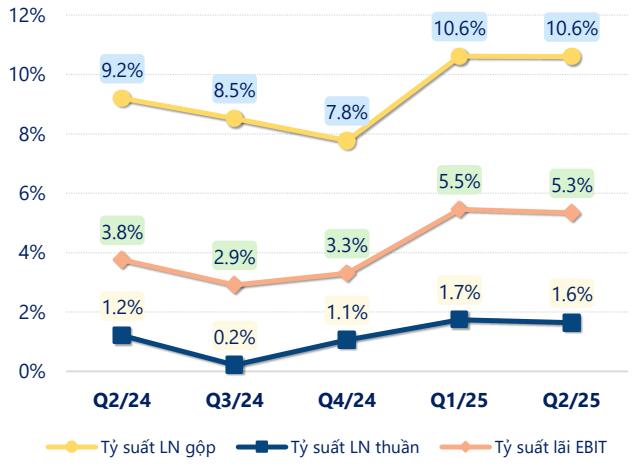
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



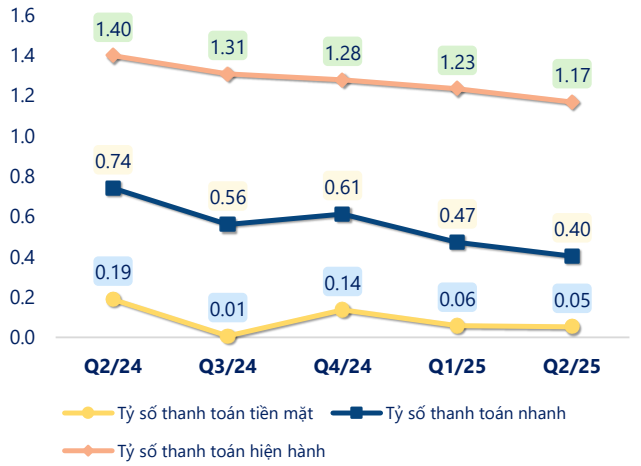
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



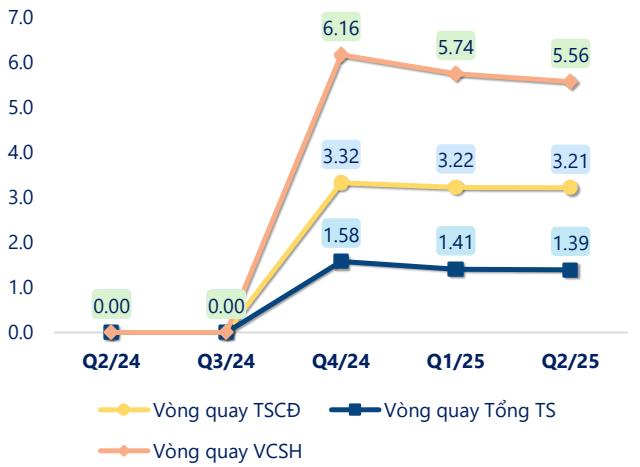
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



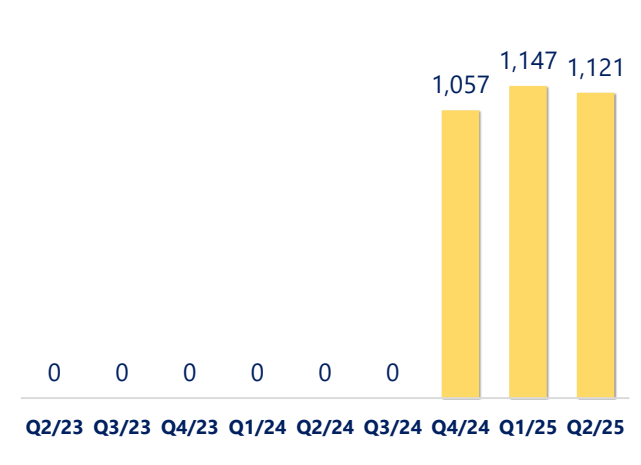
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

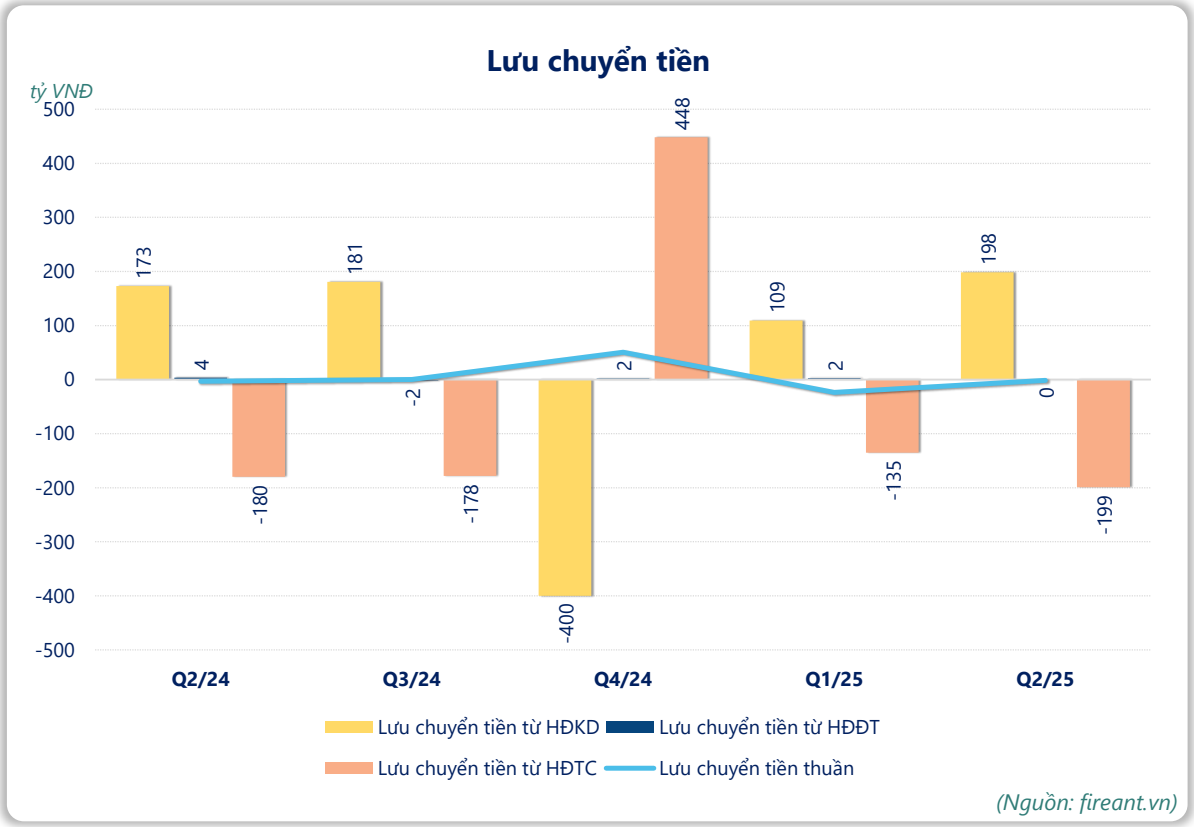


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sợi Phú Bài (UPCOM: SPB)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**279**	**301**	**-7.5%**	**536**	**626**	**-14.4%**
Giá vốn hàng bán	249	274	-9.1%	479	573	-16.3%
Lợi nhuận gộp	29.5	27.7	6.6%	56.8	53.7	5.9%
Doanh thu HĐTC	4.91	4.31	13.8%	8.50	9.86	-13.8%
Chi phí TC	11.1	8.21	34.8%	20.5	18.1	13.2%
Chi phí lãi vay	9.91	7.70	28.7%	18.3	15.9	15.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	12.1	12.3	-1.4%	23.2	25.2	-7.7%
Chi phí QLDN	**6.67**	**7.87**	**-15.2%**	**12.6**	**12.3**	**2.2%**
LN thuần từ HĐKD	4.57	3.63	25.8%	9.04	7.97	13.5%
Lợi nhuận khác	**0.38**	**-0.02**	**1998%**	**1.52**	**0.08**	**1865%**
LN trước thuế	4.94	3.62	36.6%	10.6	8.04	31.3%
Lợi nhuận sau thuế	**3.28**	**3.62**	**-9.5%**	**8.90**	**8.04**	**10.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3.28**	**3.62**	**-9.5%**	**8.90**	**8.04**	**10.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)